

PHỤ LỤC 1

**BIỂU THU THẬP SỐ LIỆU PHỤC VỤ QUẢN LÝ VÀ GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH
LĨNH VỰC XÂY DỰNG DÀNH CHO CƠ SỞ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(Kèm theo công văn số 24.41/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 22 tháng 4 năm 2025)

PHẦN 1. THÔNG TIN TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

PHẦN 2. SỐ LIỆU TÍNH MỨC PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

PHẦN 3. SỐ LIỆU TÍNH KẾT QUẢ GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

1	Tên cơ sở sản xuất						
2	Địa chỉ						
3	Thông tin cơ bản						
	a	Năm thành lập	b. Mã số thuế				
	c	Các sản phẩm chính					
4	Người phụ trách cung cấp thông tin						
	a	Họ và tên					
	b	Chức vụ, phòng ban					
	c	Điện thoại	d. Email				
5	Quy mô sản xuất						
	TT	Sản phẩm	Đơn vị	Công suất thiết kế			
				Năm 2014	Năm 2024	Năm 2025 (dự kiến)	Năm 2030 (dự kiến)
	a	Sản xuất clanhke	tấn/ngày				
	b	Sản xuất xi măng	1000 tấn/năm				
	c	Sản xuất kính xây dựng	1000 m ² QTC/năm				
	d	Sản xuất vôi công nghiệp	1000 tấn/năm				
	e	Sản xuất gạch ốp lát	1000 m ² /năm				
	f	Sản xuất gạch xây nung	1000 viên QTC/năm				
	g	Sản xuất gạch xây không nung	1000 viên QTC/năm				
	h	Sản xuất tấm lợp fibro xi măng	1000 m ² /năm				
	i	Sản xuất sứ vệ sinh	1000 tấn/năm				
6	Sản lượng sản xuất						
	TT	Phạm vi hoạt động	Đơn vị	Sản lượng			
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Quý 1 năm 2025 (sơ bộ)
	a	Sản xuất clanhke	1000 tấn				
	b	Sản xuất xi măng	1000 tấn				
	c	Sản xuất kính xây dựng	1000 m ² QTC				
	d	Sản xuất vôi công nghiệp	1000 tấn				
	e	Sản xuất gạch ốp lát	1000 m ²				
	f	Sản xuất gạch xây nung	1000 viên QTC				
	g	Sản xuất gạch xây không nung	1000 viên QTC				
	h	Sản xuất tấm lợp fibro xi măng	1000 m ²				
	i	Sản xuất sứ vệ sinh	1000 tấn				
7	Cơ sở đã bao giờ thực hiện kiểm kê khí nhà kính chưa?						
	☐	Có, đã thực hiện cho (các) năm					
	☐	Không, chưa bao giờ thực hiện					
	Nếu đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính, vui lòng cung cấp báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính						
8	Cơ sở có cần hướng dẫn thực hiện kiểm kê khí nhà kính không?						
	☐	Có cần hướng dẫn					
	☐	Không cần hướng dẫn					
	Nếu có, vui lòng cho biết nội dung cần hướng dẫn						

9 Vui lòng cho biết phạm vi có thể áp dụng các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính dưới đây tại cơ sở trong thời gian tới		
	Giải pháp	Phạm vi có thể thực hiện và lợi ích dự kiến
a	Tăng hiệu suất sử dụng năng lượng	
b	Lắp đặt và sử dụng năng lượng mặt trời	
c	Lắp đặt hệ thống thu hồi nhiệt thừa	
d	Tối ưu hoá phối liệu sản xuất clanhke	
e	Giảm tỷ lệ clannke trong sản xuất xi măng	
f	Thay thế, loại bỏ nhiên liệu có nguồn gốc hoá thạch	
g	Thu hồi và lưu trữ khí cacbon dioxit (CO ₂)	
h	Giải pháp khác	

PHẦN 2. SỐ LIỆU TÍNH MỨC PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

I Số liệu tính phát thải khí nhà kính từ sử dụng nhiên liệu cho quá trình đốt									
STT	Thông số		Lượng sử dụng				Nhiệt trị*		
			Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Than	1		tấn					TJ/tấn	
	2		tấn					TJ/tấn	
	3		tấn					TJ/tấn	
	4		tấn					TJ/tấn	
	5		tấn					TJ/tấn	
Xăng, dầu	1	Xăng A95, A92	1000 lít						
	2	Xăng E5, Ron 92	1000 lít						
	3	Xăng E10, Ron 92	1000 lít						
	4	Dầu DO	1000 lít						
	5	Dầu FO	1000 lít						
			tấn						
Khí	1	Khí NG	Sm ³					TJ/Sm3	
			tấn					TJ/tấn	
	2	Khí LPG	tấn					TJ/tấn	
			1000 lít					TJ/1000 lít	
	3	Khí LNG	tấn					TJ/tấn	
			1000 lít					TJ/1000 lít	
Sinh khối	4	Khí CNG	Sm ³					TJ/Sm3	
			tấn					TJ/tấn	
	1		tấn					TJ/tấn	
Nhiên liệu khác	2		tấn					TJ/tấn	
	3		Sm3					TJ/Sm3	
	1	Dầu thải	tấn					TJ/tấn	
	2	Nhựa thải	tấn					TJ/tấn	
	3	Lốp xe	tấn					TJ/tấn	
	4	Vải vụn, rác thải	tấn					TJ/tấn	
	5								
	6								
*1 Kcal = 0,004184 MJ									
II Số liệu tính phát thải khí nhà kính từ sử dụng nguyên liệu có chứa gốc cacbonat và sản phẩm									
STT	Thông số			Đơn vị	Giá trị				
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Q1 năm 2025	
	1	Lượng đá vôi sử dụng		tấn					
	2	Lượng đá sét sử dụng		tấn					
	3	Hàm lượng CaO bình quân gia quyền trong đá vôi		%					

	STT		Thông số	Đơn vị	Giá trị			
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Q1 năm 2025
	Xi măng	4	Hàm lượng MgO bình quân gia quyền trong đá vôi	%				
		5	Hàm lượng CaO bình quân gia quyền trong đá sét	%				
		6	Hàm lượng MgO bình quân gia quyền trong đá sét	%				
		7	Sản lượng clanhke	tấn				
		8	Lượng clanhke mua vào	tấn				
		9	Lượng clanhke bán ra	tấn				
		10	Lượng clanhke tồn kho	tấn				
		11	Sản lượng xi măng	tấn				
		12	Lượng cac bon dioxit được thu hồi	tấn CO ₂				
	Vôi	1	Sản lượng vôi có hàm lượng canxi cao	tấn				
		2	Sản lượng vôi khác, bao gồm vôi đô lô mít	tấn				
	Kính	1	Sản lượng kính phẳng xây dựng	1000 m ² QTC				
		2	Tỷ lệ thủy tinh tái chế dùng để sản xuất	%				
	Sứ vệ sinh	a	Sản lượng sứ vệ sinh	tấn				
		b	Sản lượng frit	tấn				
		c	Khối lượng nguyên liệu có chứa gốc cacbonat	tấn				
		d	Tỷ lệ CaCO ₃ trong nguyên liệu sản xuất frit có chứa gốc cacbonat	%				
	Gạch nung	a	Sản lượng gạch nung	tấn				
		b	Khối lượng nguyên liệu có chứa gốc cacbonat	tấn				
		c	Tỷ lệ CaCO ₃ trong nguyên liệu sản xuất gạch nung có chứa gốc cacbonat	%				
	Vật liệu khác	a	Sản lượng vật liệu xây dựng khác	tấn				
		b	Khối lượng nguyên liệu có chứa gốc cacbonat	tấn				
		c	Tỷ lệ CaCO ₃ trong nguyên liệu sản xuất VLXD khác có chứa gốc cacbonat	%				
	III	Số liệu tính phát thải khí nhà kính từ sử dụng điện						
	STT		Thông số	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Q1 năm 2025
	Điện	1	Điện mua vào	kWh				
		2	Điện mặt trời	kWh				
		3	Điện từ nhiệt thừa	kWh				
		4	Điện bán ra	kWh				
		5	Điện nung nguyên liệu	kWh				

PHẦN 3. SỐ LIỆU TÍNH KẾT QUẢ GIẢM NHE PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

I	Giải pháp tăng hiệu suất sử dụng năng lượng									
Từ năm 2014 đến nay, cơ sở có bao giờ cải tiến, thay thế thiết bị (biển tần, đèn, bơm, quạt, máy nén, máy nghiền,...) nhằm tăng hiệu quả sử dụng năng lượng không?										
☐ Có, đã thực hiện ☐ Không, chưa thực hiện Nếu có, cung cấp thông tin của các giải pháp thực hiện										
1.1	Tên giải pháp tăng hiệu suất sử dụng năng lượng 1						Năm thực hiện		Năm hoàn thành	
Phạm vi thực hiện										
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1									
	2									
	3									
Điện	1	Điện mua vào								
	2	Điện bán ra								
Sản xuất	1									
	2									
1.2	Tên giải pháp tăng hiệu suất sử dụng năng lượng 2						Năm thực hiện		Năm hoàn thành	
Phạm vi thực hiện										
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1									
	2									
	3									
Điện	1	Điện mua vào								
	2	Điện bán ra								
Sản xuất	1									
	2									
1.3	Tên giải pháp tăng hiệu suất sử dụng năng lượng 3						Năm thực hiện		Năm hoàn thành	
Phạm vi thực hiện										
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1									
	2									
	3									

	Điện	1	Điện mua vào							
		2	Điện bán ra							
	Sản xuất	1								
		2								
1.4	Tên giải pháp tăng hiệu suất sử dụng năng lượng 4							Năm thực hiện		
								Năm hoàn thành		
	Phạm vi thực hiện									
	Kết quả đạt được									
	STT	Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
	Nhiên liệu	1								
		2								
		3								
	Điện	1	Điện mua vào							
		2	Điện bán ra							
	Sản xuất	1								
		2								
	1.5	Tên giải pháp tăng hiệu suất sử dụng năng lượng 5							Năm thực hiện	
									Năm hoàn thành	
		Phạm vi thực hiện								
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu		1								
		2								
		3								
Điện		1	Điện mua vào							
		2	Điện bán ra							
Sản xuất		1								
		2								
2		Giải pháp lắp đặt và sử dụng năng lượng mặt trời								
Từ năm 2014 đến nay, cơ sở có lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại khu vực hoạt động của mình không?										
☐ Có, đã thực hiện ☐ Không, chưa thực hiện										
Nếu có, cung cấp thông tin của các giải pháp thực hiện										
2.1	Tên giải pháp lắp đặt và sử dụng năng lượng mặt trời 1							Năm thực hiện		
								Năm hoàn thành		
	Phạm vi thực hiện									
	Kết quả đạt được									
	STT	Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
	Điện	1	Sản lượng điện mặt trời							
		2	Lượng điện sử dụng cho hệ thống NLMT							

2.2	Tên giải pháp lắp đặt và sử dụng năng lượng mặt trời 2				Năm thực hiện		Năm hoàn thành					
		Phạm vi thực hiện										
		Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị		Giá trị		Nhiệt trị				
						Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị	
Điện	1	Sản lượng điện mặt trời										
	2	Lượng điện sử dụng cho hệ thống NLMT										
3 Giải pháp thu hồi nhiệt thừa												
Từ năm 2014 đến nay, cơ sở có bao giờ lắp đặt hệ thống thu hồi nhiệt thừa (có hoặc không phát điện) không?												
☐ Có, đã thực hiện												
☐ Không, chưa thực hiện												
Nếu có, cung cấp thông tin của giải pháp thực hiện												
Tên giải pháp thu hồi nhiệt thừa								Năm thực hiện		Năm hoàn thành		
		Phạm vi thực hiện										
		Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị		Giá trị		Nhiệt trị				
						Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị	
Nhiên liệu	1											
	2											
	3											
Điện	1	Điện mua vào										
	2	Điện từ nhiệt thừa										
	3	Điện bán ra										
Sản xuất	1											
	2											
4 Giải pháp tối ưu hóa phối liệu sản xuất clanhke												
Từ năm 2014, cơ sở có bao giờ bổ sung nguyên liệu thay thế từ phế thải các ngành công nghiệp (xi, tro bay...) để giảm nguyên liệu có gốc cacbonat trong sản xuất clanhke, không?												
☐ Có, đã thực hiện												
☐ Không, chưa thực hiện												
Nếu có, cung cấp thông tin của các giải pháp thực hiện												
4.1	Tên giải pháp tối ưu hoá phối liệu sản xuất clanhke 1								Năm thực hiện		Năm hoàn thành	
		Phạm vi thực hiện										
		Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị		Giá trị		Nhiệt trị				
						Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị	
Nhiên liệu	1											
	2											
	3											
Điện	1	Điện mua vào										
	2	Điện bán ra										

	Đá	1	Đá vôi							
		2	Đá sét							
	NL thay thế	1	Xi							
		2	Tro bay							
		3								
	Hàm lượng bình quân gia quyền	1	CaO trong đá vôi							
		2	MgO trong đá vôi							
		3	CaO trong đá sét							
		4	MgO trong đá sét							
		5	CaO trong xỉ							
		6	MgO trong xỉ							
		7	CaO trong tro bay							
		8	MgO trong tro bay							
		9	CaO trong NL khác							
		10	MgO trong NL khác							
	Sản xuất	1	Sản lượng clanhke							
4.2	Tên giải pháp tối ưu hoá phối liệu sản xuất clanhke 2							Năm thực hiện		
								Năm hoàn thành		
	Phạm vi thực hiện									
	Kết quả đạt được									
	STT	Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
	Nhiên liệu	1								
		2								
		3								
	Điện	1	Điện mua vào							
		2	Điện bán ra							
	Đá	1	Đá vôi							
		2	Đá sét							
	NL thay thế	1	Xi							
		2	Tro bay							
		3								
	Hàm lượng bình quân gia quyền	1	CaO trong đá vôi							
		2	MgO trong đá vôi							
		3	CaO trong đá sét							
		4	MgO trong đá sét							
		5	CaO trong xỉ							
		6	MgO trong xỉ							
		7	CaO trong tro bay							
		8	MgO trong tro bay							
		9	CaO trong NL khác							
		10	MgO trong NL khác							
	Sản xuất	1	Sản lượng clanhke							
4.3	Tên giải pháp tối ưu hoá phối liệu sản xuất clanhke 3							Năm thực hiện		
								Năm hoàn thành		
	Phạm vi thực hiện									

Kết quả đạt được									
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện	Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
				Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1								
	2								
	3								
Điện	1	Điện mua vào							
	2	Điện bán ra							
Đá	1	Đá vôi							
	2	Đá sét							
NL thay thế	1	Xi							
	2	Tro bay							
	3								
Hàm lượng bình quân gia quyền	1	CaO trong đá vôi							
	2	MgO trong đá vôi							
	3	CaO trong đá sét							
	4	MgO trong đá sét							
	5	CaO trong xỉ							
	6	MgO trong xỉ							
	7	CaO trong tro bay							
	8	MgO trong tro bay							
	9	CaO trong NL khác							
	10	MgO trong NL khác							
Sản xuất	1	Sản lượng clanhke							
5 Giải pháp giảm tỷ lệ clanhke trong sản xuất xi măng									
Từ năm 2014, cơ sở có bao giờ tăng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu là phụ gia, phế thải từ các ngành công nghiệp (xi, tro bay...) thay thế clanhke không? ☐ Có, đã thực hiện ☐ Không, chưa thực hiện <i>Nếu có, cung cấp thông tin của các giải pháp thực hiện</i>									
5.1	Tên giải pháp giảm tỷ lệ clanhke trong sản xuất xi măng 1					Năm thực hiện		Năm hoàn thành	
		Phạm vi thực hiện							
		Kết quả đạt được							
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện	Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
				Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1								
	2								
	3								
Điện	1	Sản xuất clanhke							
	2	Phôi trộn xi măng							
Đá	1	Đá vôi							
	2	Đá sét							

	Bình quân gia quyền	1	CaO trong đá vôi						
		2	MgO trong đá vôi						
		3	CaO trong đá sét						
		4	MgO trong đá sét						
	Sản xuất	1	Clanke sản xuất						
		2	Clanhke mua vào						
		3	Clanke bán ra						
		4	Sản lượng xi măng						
5.2	Tên giải pháp giảm tỷ lệ clanhke trong sản xuất xi măng 2						Năm thực hiện		
						Năm hoàn thành			
Phạm vi thực hiện									
Kết quả đạt được									
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện	Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
				Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1								
	2								
	3								
Điện	1	Sản xuất clanhke							
	2	Phôi trộn xi măng							
Đá	1	Đá vôi							
	2	Đá sét							
Bình quân gia quyền	1	CaO trong đá vôi							
	2	MgO trong đá vôi							
	3	CaO trong đá sét							
	4	MgO trong đá sét							
Sản xuất	1	Clanke sản xuất							
	2	Clanhke mua vào							
	3	Clanke bán ra							
	4	Sản lượng xi măng							
5.3	Tên giải pháp giảm tỷ lệ clanhke trong sản xuất xi măng 3						Năm thực hiện		
						Năm hoàn thành			
Phạm vi thực hiện									
Kết quả đạt được									
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện	Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
				Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1								
	2								
	3								
Điện	1	Sản xuất clanhke							
	2	Phôi trộn xi măng							
Đá	1	Đá vôi							
	2	Đá sét							
Bình quân gia quyền	1	CaO trong đá vôi							
	2	MgO trong đá vôi							
	3	CaO trong đá sét							
	4	MgO trong đá sét							

	Sản xuất	1	Clanke sản xuất							
		2	Clanhke mua vào							
		3	Clanke bán ra							
		4	Sản lượng xi măng							
6 Giải pháp thay thế, loại bỏ nhiên liệu có nguồn gốc hoá thạch										
Từ năm 2014, cơ sở có bao giờ sử dụng chất thải (rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, dầu thải...), sinh khối có nguồn gốc từ rừng trồng để thay thế nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí) không? ☐ Có, đã thực hiện ☐ Không, chưa thực hiện <i>Nếu có, cung cấp thông tin của các giải pháp thực hiện</i>										
6.1	Tên giải pháp thay thế nhiên liệu có nguồn gốc hoá thạch 1							Năm thực hiện		
				Năm hoàn thành						
Phạm vi thực hiện										
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1									
	2									
	3									
	4									
Điện	1	Điện mua vào								
	3	Điện bán ra								
Sản xuất	1									
	2									
6.2	Tên giải pháp thay thế nhiên liệu có nguồn gốc hoá thạch 2							Năm thực hiện		
				Năm hoàn thành						
Phạm vi thực hiện										
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiên liệu	1									
	2									
	3									
	4									
Điện	1	Điện mua vào								
	3	Điện bán ra								
Sản xuất	1									
	2									
6.3	Tên giải pháp thay thế nhiên liệu có nguồn gốc hoá thạch 3							Năm thực hiện		
				Năm hoàn thành						
Phạm vi thực hiện										
Kết quả đạt được										
STT		Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện		Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
					Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
n liệu	1									
	2									

	Nhiệt	3								
		4								
	Điện	1	Điện mua vào							
		3	Điện bán ra							
Sản xuất	1									
	2									

7 Giải pháp thu hồi và lưu trữ khí cacbon dioxit (CO2)

Từ năm 2014, cơ sở có bao giờ lắp đặt thiết bị, hệ thống thu hồi khí cacbon dioxit từ quá trình sản xuất để lưu trữ hoặc tái sử dụng cho quá trình khác thay vì phát thải ra môi trường không?

☐ Có, đã thực hiện

☐ Không, chưa thực hiện

Nếu có, cung cấp thông tin của giải pháp thực hiện

Tên giải pháp thay thu hồi và lưu trữ khí cacbon dioxit						Năm thực hiện	
						Năm hoàn thành	
Phạm vi thực hiện							
Kết quả đạt được							

STT	Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện	Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
			Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiệt n liệu	1							
	2							
Điện	1	Điện mua vào						
	2	Điện bán ra						
Sản xuất	1							
	2	Lượng khí cacbon dioxit được thu hồi và lưu trữ						

8 Giải pháp khác

Từ năm 2014, cơ sở có bao giờ lthực hiện các giải pháp giảm nhẹ phát thải khác mà chưa được đề cập đến ở trên không?

☐ Có, đã thực hiện

☐ Không, chưa thực hiện

Nếu có, cung cấp thông tin của giải pháp thực hiện

Tên giải pháp khác						Năm thực hiện	
						Năm hoàn thành	
Phạm vi thực hiện							
Kết quả đạt được							

STT	Thông số liên quan đến giải pháp thực hiện	Đơn vị	Giá trị				Nhiệt trị	
			Trước khi thực hiện	Sau khi thực hiện	Năm 2024	Q1 năm 2025	Đơn vị	Giá trị
Nhiệt n liệu	1							
	2							
Điện	1	Điện mua vào						
	2	Điện bán ra						
Sản xuất	1							
	2							

Xin chân thành cảm ơn./.